

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K4
Tháng 12/2015

TT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	8	4.248	4.323	75	1.965	147.345	
2	102	8	4.336	4.392	56	1.965	110.018	
3	103	8	2.332	2.504	172	1.965	337.911	
4	104	8	4.580	4.613	33	1.965	64.832	
5	105	8	2.762	2.780	18	1.965	35.363	
6	106	8	4.208	4.361	153	1.965	300.584	
7	107	PSHC				1.965	0	
8	108		1.105	1.131		1.965	0	
9	109	8	3.088	3.210	122	1.965	239.681	
10	110	8	3.288	3.409	121	1.965	237.717	
11	111	8	4.658	4.829	171	1.965	335.947	
12	112	8	4.598	4.763	165	1.965	324.159	
13	113	8	3.880	4.054	174	1.965	341.840	
14	114	8	3.190	3.287	97	1.965	190.566	
15	201	8	3.760	3.962	202	1.965	396.849	
16	202	8	4.547	4.714	167	1.965	328.088	
17	203	8	4.476	4.622	146	1.965	286.832	
18	204	8	6.956	7.057	101	1.965	198.425	
19	205	8	4.645	4.762	117	1.965	229.858	
20	206	8	6.607	6.743	136	1.965	267.186	
21	207	8	5.109	5.256	147	1.965	288.796	
22	208	8	4.226	4.315	89	1.965	174.849	
23	209	8	5.611	5.670	59	1.965	115.911	
24	210	3 Campuchia	7.011	7.132	121	1.965	237.717	
25	211	8	4.525	4.712	187	1.965	367.380	
26	212	1 Campuchia	4.573	4.620	47	1.965	92.336	
27	213	8	5.971	6.161	190	1.965	373.274	
28	214	2 Campuchia	7.192	7.290	98	1.965	192.531	
29	301	0	3.457	3.457	0	1.965	0	
30	302	8	4.100	4.155	55	1.965	108.053	
31	303	0	3.358	3.558	200	1.965	392.920	
32	304	8	4.462	4.554	92	1.965	180.743	
33	305	8	3.495	3.641	146	1.965	286.832	
34	306	8	5.494	5.672	178	1.965	349.699	
35	307	PSHC	986	1.026		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	7	4.856	4.947	91	1.965	178.779	

38	310	8	3.971	4.076	105	1.965	206.283
39	311	8	4.519	4.648	129	1.965	253.433
40	312	8	4.429	4.601	172	1.965	337.911
41	313	8	4.686	4.832	146	1.965	286.832
42	314	8	3.947	4.015	68	1.965	133.593
43	401	8	2.676	2.721	45	1.965	88.407
44	402	6	3.455	3.503	48	1.965	94.301
45	403	8	5.255	5.359	104	1.965	204.318
46	404	8	3.412	3.498	86	1.965	168.956
47	405	8	3.781	3.889	108	1.965	212.177
48	406	8	6.005	6.078	73	1.965	143.416
49	407	8	3.202	3.289	87	1.965	170.920
50	408	8	3.873	3.971	98	1.965	192.531
51	409	8	4.152	4.330	178	1.965	349.699
52	410	8	4.908	5.009	101	1.965	198.425
53	411	8	4.368	4.456	88	1.965	172.885
54	412	8	4.038	4.116	78	1.965	153.239
55	413	8	4.058	4.250	192	1.965	377.203
56	414	8	3.815	3.971	156	1.965	306.478
57	501	8	2.061	2.301	240	1.965	471.504
58	502	8	3.094	3.270	176	1.965	345.770
59	503	8	3.151	3.208	57	1.965	111.982
60	504	8	3.084	3.208	124	1.965	243.610
61	505	8	2.507	2.593	86	1.965	168.956
62	506	8	3.027	3.152	125	1.965	245.575
63	507	8	2.310	2.385	75	1.965	147.345
64	508	8	2.041	2.097	56	1.965	110.018
65	509	8	2.558	2.629	71	1.965	139.487
66	510	8	3.360	3.440	80	1.965	157.168
67	511	8	2.743	2.861	118	1.965	231.823
68	512	8	2.522	2.613	91	1.965	178.779
69	513	8	2.635	2.749	114	1.965	223.964
70	514	8	2.450	2.563	113	1.965	222.000
Cộng		491			7.514		14.762.004

(Bằng chữ: Mười bốn triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn không trăm linh tư đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ NGƯỜI LẬP

ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà